TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-10-2019
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vòng Cảnh Mỹ Dung;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 290/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 7/2 đường L, tổ 33, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 7/2 đường L, tổ 33, khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2019 nguyên đơn bà Trịnh Thị Thanh T trình bày:

Bà Trịnh Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, Quyển số 01/2010 ngày 02/3/2010.

Khoảng tháng 6/2010, ông L bỏ nhà đi. Bà T đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức của ông L. Do đó, bà T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L mất tích. Ngày 08/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 15/2019/QĐDS-ST tuyên bố ông Nguyễn Thành L mất tích. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 18/3/2010, sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, bà T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1990, địa chỉ cư trú cuối cùng tại số 7/2 đường Lê Thị Trung, tổ 33, khu phố 4, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 15/2019/QĐDS-ST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Nguyễn Thành L. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo qui định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Trịnh Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, Quyển số 01/2010 ngày 02/3/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, ông L đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 66/2017/QĐDS-ST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Quyết định đã có hiệu lực thi hành và cho đến nay bà T vẫn không có thông tin hay liên lạc được với ông L. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T về việc ly hôn với ông Luận là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà Trịnh Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành L có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 18/3/2010. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con, hiện nay cháu Bảo đang sống cùng với bà T, ông L hiện đã mất tích và nguyện vọng của cháu Bảo sống cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử giao con cho bà T nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Thanh T phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 56, 57, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Thanh T đối với bị đơn ông Nguyễn Thành L về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thanh T được ly hôn đối với ông Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Bà Trịnh Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 18/3/2010.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra do đương sự không yêu cầu.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Ông Nguyễn Thành L có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0034498 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Phương

Các hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Võ Hùng Dương	**Nguyễn Văn Hiệp**	**Phạm Thị Hồng Phương**